

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/DS-ST
Ngày: 30-9-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Chương và Ông Võ Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2023/TLST-TCDS ngày 06 tháng 12 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-TCDS ngày 04 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH M1; địa chỉ: Tầng E, Khối E, Tòa nhà C, Số B C, phường A, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền T - Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức L - Phó Giám đốc;

Người được ủy quyền lại: Ông Đào Tùng L1 - Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn (Công ty TNHH M1):
Công ty Cổ phần M2;

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T1 - Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M - Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Phạm Văn H - Cán bộ xử lý nợ;
địa chỉ: Tầng C, V, Số A, đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Phan Chí T2, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố F, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Hồ Thị L2, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Ngân hàng TMCP V1; địa chỉ: Số H đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L3 - Giám đốc trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý; ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý; ông Đỗ Thành T3 - Phó Giám đốc trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý;

Người được ủy quyền lại: Ông Đào Tùng L1 - Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP V1 (Sau đây viết tắt là V) và Công ty TNHH M1 (Sau đây viết tắt là M1) đã ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023 và Phụ lục Hợp đồng mua bán nợ ngày 20/10/2023. Theo đó, V đồng ý bán và G đồng ý mua các khoản nợ của khách hàng vay là ông Phan Chí T2, bao gồm các khoản nợ gốc, lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng (hoặc Hợp đồng cho vay) mà ông Phan Chí T2 đã ký kết với V, cụ thể như sau:

Theo hợp đồng cho vay số LN2107144004121 ngày 19/7/2021, theo đó thì ông Phan Chí T2 vay của V số tiền 500.000.000 đồng; thời hạn vay 96 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 6,8%/năm được cố định trong thời hạn 12 tháng; sau khoảng thời gian đó, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh đầu tiên là ngày 19/7/2022, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày 01/10/2022; mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,6%/năm; mục đích sử dụng vốn vay là thanh toán tiền mua xe ô tô; trả nợ gốc theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 10, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 10/8/2021, số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 5.208.000 đồng, theo định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 15, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/08/2021, kỳ cuối cùng trả dứt nợ vay. Ngày 19/7/2021, ông Phan Chí T2 đã nhận đủ số tiền vay 500.000.000

đồng, giải ngân theo hình thức là V chuyển tiền vào tài khoản của bên thụ hưởng là Công ty TNHH MTV T5, số tài khoản 131618999 tại Ngân hàng V.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Phan Chí T2 và bà Hồ Thị L2 đã thế chấp tài sản là xe ô tô hiệu MAZADA, New Mazda CX5 Luxury, 2.0L, AT, FWD; biển kiểm soát 73A - 215.57, số khung: RN2KW5726MM062066, số máy: PE50271144, đã được Phòng C Công an tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 73005745, ngày 15/7/2021 mang tên chủ xe Phan Chí T2, theo Hợp đồng thế chấp số LN2107144004121 ngày 19/7/2021 được ký kết giữa ông Phan Chí T2 và bà Hồ Thị L2 với V.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phan Chí T2 đã không thực hiện đúng cam kết trong Hợp đồng tín dụng nên các khoản vay đã bị chuyển thành nợ quá hạn vào ngày 16/5/2022, V và sau này là Galaxy đã thông báo, liên hệ làm việc nhiều lần nhưng ông T2 và bà L2 vẫn cố tình trốn tránh, không trả nợ nên G thực hiện thủ tục khởi kiện đến Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn để yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Chí T2 phải thanh toán hết số tiền còn nợ cho V. Trường hợp ông Phan Chí T2 không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Toà án tuyên xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay.

Quá trình giải quyết vụ án, G và Công ty Cổ phần M2 (Sau đây gọi tắt là J) đã ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER vào ngày 12/7/2024; Phụ lục 02 Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ký hiệu 37/PL02/HĐ09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER vào ngày 29/7/2024. Theo đó, G đồng ý bán và J đồng ý mua toàn bộ khoản nợ của ông Phan Chí T2 mà trước đó G đã mua của V theo Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023 và Phụ lục Hợp đồng mua bán nợ ngày 20/10/2023. Cụ thể, J mua khoản nợ được xác định bằng 100% của nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo Hợp đồng tín dụng (Hợp đồng cho vay số LN2107144004121 ngày 19/7/2021). Đồng thời, G chuyển giao quyền chủ nợ, J kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của G đối với các khoản nợ đã mua và quyền đối với tài sản đảm bảo liên quan đến khoản nợ của ông Phan Chí T2. Trong đó có quyền khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định của pháp luật. Tại Văn bản số 9907/2024/CV-XLN-JUPITER ngày 29/7/2024, Jupiter đề nghị Tòa án xem xét và chấp thuận việc chuyển giao, kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của G, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông Phan Chí T2 như trước đây đại diện M1 đã trình bày, đề nghị Tòa án sớm đưa vụ án ra xét xử, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về phía bị đơn ông Phan Chí T2: Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án; các lần Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập đến làm việc nhiều lần nhưng ông T2 đều vắng mặt. Tòa án tiến hành xác minh tại UBND phường B, thị xã B, kết quả như sau: UBND phường đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, gồm Thông báo thụ lý vụ án; các lần Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; các Giấy triệu tập. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng nói trên, UBND phường đã cử cán bộ tổng đạt trực tiếp cho ông Phan Chí T2, tuy nhiên ông Phan Chí

T2 hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q nên UBND phường không tổng đạt được các văn bản tố tụng nói trên cho ông T2.

Tòa án có công văn gửi Trại tạm giam Công an tỉnh Q về việc đề nghị hỗ trợ tổng đạt, lấy ý kiến đương sự đối với ông Phan Chí T2. Tại bản tự khai ngày 13/5/2024 ông Phan Chí T2 trình bày: Năm 2021, Ông có thể chấp vay tại V số tiền 500.000.0000 đồng, đã thực hiện trả nợ được một số tiền, còn nợ lại số tiền 452.955.682 đồng; ngày 01/01/2023 bị vi phạm nên chưa thanh toán đúng hạn, nợ lãi với số tiền 122.622.997 đồng, tổng số nợ là 575.578.679 đồng. Từ ngày 30/11/2023 Ông đến chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, đến ngày 30/5/2024 chấp hành án xong, mong muốn chấp hành án xong trực tiếp gặp nguyên đơn để giải quyết.

Tòa án xác minh tại Công an phường B, thị xã B xác định: Công dân Phan Chí T2, sinh ngày 19/5/1978; đăng ký cư trú tại Khu phố F, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, hiện vừa chấp hành án xong, đang có mặt tại địa phương.

Tòa án báo ông T2 đến tham gia làm việc nhưng vẫn vắng mặt.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, bà Hồ Thị L2 trình bày: Bà và ông Phan Chí T2 có quan hệ vợ chồng, ngày 19/7/2021 có ký hợp đồng thế chấp tại Ngân hàng V, tài sản thế chấp là xe ô tô MAZADA, New Mazda CX5 Luxury, 2.0L, AT, FWD; biển kiểm soát 73A - 215.57. Sau khi ký Hợp đồng thế chấp, bà ủy quyền lại cho ông T2 mà không ký hợp đồng vay tài sản nên không biết nội dung của hợp đồng đó như thế nào. Bà không sử dụng xe ô tô trên vì sau khi ký hợp đồng thế chấp vợ chồng mâu thuẫn, bà về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở xã H, huyện B, việc ông T2 trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng hay không thì bà không rõ. Nay Ngân hàng khởi kiện, bà có ý kiến như sau: bà không sử dụng xe, không biết việc trả nợ cho Ngân hàng nên không liên quan, hiện nay điều kiện kinh tế khó khăn, không có tiền trả cho Ngân hàng, đề nghị Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp theo quy định; vì điều kiện công việc, con còn nhỏ nên bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ngân hàng V trình bày: Ông Phan Chí T2 có vay tại V theo Hợp đồng cho vay số LN2107144004121 ngày 19/7/2021, theo đó thì ông Phan Chí T2 vay của V số tiền 500.000.000 đồng; mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô. Ngân hàng đã chuyển đủ số tiền cho ông Phan Chí T2. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là xe ô tô hiệu MAZADA, New Mazda CX5 Luxury, 2.0L, AT, FWD; biển kiểm soát 73A - 215.57, số khung: RN2KW5726MM062066, số máy: PE50271144, đã được Phòng C Công an tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 73005745, ngày 15/7/2021 mang tên chủ xe Phan Chí T2, theo Hợp đồng thế chấp số LN2107144004121 ngày 19/7/2021 được ký kết giữa ông Phan Chí T2 và bà Hồ Thị L2 với V.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phan Chí T2 đã không thực hiện đúng cam kết trong Hợp đồng tín dụng nên các khoản vay chuyển thành nợ quá hạn, V đã tiến hành các biện pháp đôn đốc nhưng ông T2 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ngày 30/6/2023, V và G đã ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023 và Phụ lục Hợp đồng mua bán nợ ngày 20/10/2023. Theo đó, V đồng ý bán và G đồng ý mua các khoản nợ của khách hàng vay là ông Phan Chí T2, bao

gồm các khoản nợ gốc, lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng (hoặc Hợp đồng cho vay) mà ông Phan Chí T2 đã ký kết với V. Sau khi mua bán nợ V đã gửi thông báo cho ông T2 và bà L2 biết nhưng đều không có ý kiến gì. Hiện nay V đã chuyển toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình cho G, do đó Galaxy có toàn quyền quyết định các công việc liên quan, phát sinh từ khoản nợ của khách hàng vay là ông Phan Chí T2.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện nguyên đơn trình bày: Theo Đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, G khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Chí T2 thanh toán số tiền còn nợ cho G nên G được xác định là nguyên đơn trong vụ án. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, giữa G và J đã ký kết hợp đồng mua bán nợ, theo đó toàn bộ khoản nợ của ông Phan Chí T2 tại V mà G đã mua trước đó cùng với các quyền, nghĩa vụ liên quan trong đó có quyền khởi kiện, tham gia tố tụng đã được chuyển giao cho J. Do đó Jupiter có toàn quyền quyết định các công việc liên quan, phát sinh từ khoản nợ của khách hàng vay là ông Phan Chí T2.

- Đại diện người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là J1 xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Chí T2 phải thanh toán cho Công ty M2 số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 737.593.144 đồng, bao gồm 452.955.682 đồng nợ gốc, 25.516.917 đồng nợ lãi trong hạn, 226.698.114 đồng nợ lãi quá hạn, 32.422.431 đồng nợ lãi chậm trả; tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng cho vay đã ký kết; trong trường hợp ông Phan Chí T2 không trả được nợ thì yêu cầu Tòa án buộc xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện V trình bày: Giữa V và G đã ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023 và Phụ lục Hợp đồng mua bán nợ ngày 20/10/2023. Theo đó, V đồng ý bán và G đồng ý mua các khoản nợ của khách hàng vay là ông Phan Chí T2, bao gồm các khoản nợ gốc, lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng (hoặc Hợp đồng cho vay) mà ông Phan Chí T2 đã ký kết với V. Hiện nay V đã chuyển toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình cho G, do đó Galaxy có toàn quyền quyết định các công việc liên quan, phát sinh từ khoản nợ của khách hàng vay là ông Phan Chí T2.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: kể từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ vào nội dung các hợp đồng mà các bên tham gia ký kết và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì việc xác định mối quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

+ Về sự vắng mặt đương sự: Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị L2 vắng mặt dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, trong đó bà Hồ Thị L2 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt những người này.

+ Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 74; Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 299, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; các Điều 90, 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 7 Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 3, Điều 7, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Nguyên đơn là J, buộc ông Phan Chí T2 phải có nghĩa vụ trả cho J số tiền còn nợ tính đến ngày 30/9/2024 là 737.593.144 đồng, bao gồm 452.955.682 đồng nợ gốc, 25.516.917 đồng nợ lãi trong hạn, 226.698.114 đồng nợ lãi quá hạn, 32.422.431 đồng nợ lãi chậm trả và số tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp ông T2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì J1 có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số LN2107144004121 ngày 19/7/2021 được ký kết giữa ông Phan Chí T2 và bà Hồ Thị L2 với V để thu hồi nợ.

+ Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định; hoàn trả cho G số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về tư cách tham gia tố tụng: theo Đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, G khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Chí T2 thanh toán số tiền còn nợ cho G nên G được xác định là nguyên đơn trong vụ án. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 07/8/2024, Tòa án đã nhận được văn bản ý kiến của J, thể hiện nội dung là ngày 12/7/2024, G và J đã ký kết hợp đồng mua bán nợ. Theo đó toàn bộ khoản nợ của ông Phan Chí T2 tại V mà G đã mua trước đó cùng với các quyền, nghĩa vụ liên quan trong đó có quyền khởi kiện, tham gia tố tụng đã được chuyển giao cho J; Jupiter yêu cầu được tham gia tố tụng và yêu cầu Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo quy định. Xét thấy, việc chuyển mua bán nợ, giao quyền, nghĩa vụ tố tụng của G và Công ty M2 đã được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 365 và 368 Bộ luật dân sự nên căn cứ vào Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự, hướng dẫn tại Điều 7 Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, J1 được tham gia tố tụng trong vụ án thay thế cho G với tư cách là Người kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn; Galaxy không tiếp tục tham gia tố tụng trong vụ án.

- Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa nguyên đơn G, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn J và ông Phan Chí T2 phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng tín dụng, Hợp

đồng mua bán nợ ký kết giữa các bên. Bị đơn trong vụ án không có đăng ký kinh doanh và mục đích lợi nhuận khi giao kết hợp đồng nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là tranh chấp dân sự, thuộc trường hợp “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn ông Phan Chí T2 có địa chỉ tại Khu phố F, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt đương sự: bị đơn ông Phan Chí T2 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị L2 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Xét yêu cầu của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn J1 về việc buộc ông Phan Chí T2 trả nợ, xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử thấy:

Việc thỏa thuận vay tiền giữa ông Phan Chí T2 với V là hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng, không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội. Hình thức và nội dung của Hợp đồng cho vay số LN2107144004121 ngày 19/7/2021 được ký kết giữa V và ông Phan Chí T2; Hợp đồng thế chấp số LN2107144004121 ngày 19/7/2021 được ký kết giữa ông Phan Chí T2 và bà Hồ Thị L2 với V; Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023 và Phụ lục Hợp đồng mua bán nợ ngày 20/10/2023 được ký kết giữa V và M1; Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ngày 12/7/2024; Phụ lục 02 Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY- JUPITER ký hiệu 37/PL02/HĐ09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ngày 29/7/2024 đều tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 117, 119 của Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên giao kết hợp đồng.

Theo các Sổ phụ kiêm phiếu báo nợ, báo có thì ngày 19/7/2021, V đã giải ngân cho ông Phan Chí T2 nhận đủ số tiền vay của Hợp đồng cho vay số LN2107144004121 ngày 19/7/2021 là 500.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phan Chí T2 đã không thực hiện các nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo đúng cam kết nên khoản vay của ông Phan Chí T2 đã bị chuyển sang nợ quá hạn vào ngày 16/5/2022.

Hợp đồng thế chấp số LN2107144004121 ngày 19/7/2021 được ký kết giữa ông Phan Chí T2 và bà Hồ Thị L2 với V, tại Điều 8 quy định “1. Các bên thống nhất thỏa thuận rằng Bên Ngân hàng có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ ngay khi xảy ra một trong các trường hợp sau: a) Bên được bảo đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo Văn kiện tín dụng đã ký kết với bên Ngân hàng...” và tại Điều 9 quy định “1. Các bên thống nhất thỏa thuận rằng ngay khi xảy ra một hoặc một hoặc các trường hợp nêu tại Điều 8 Hợp đồng này, bên ngân hàng được quyền (nhưng không có nghĩa vụ xử lý tài sản theo phương thức sau: a) Bên Ngân hàng bán, chuyển nhượng tài sản thế chấp để thu hồi nợ...”

Do ông Phan Chí T2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên V đã bán khoản nợ cho G, sau đó G bán lại cho J tại Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023 và Phụ lục Hợp đồng mua bán nợ ngày 20/10/2023 được ký kết giữa V và G; Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER vào ngày 12/7/2024 và Phụ lục 02 Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER giữa G và J. Thỏa thuận tại các Hợp đồng nêu trên phù hợp với quy định tại các Điều 365, 368 Bộ luật Dân sự, Điều 74 Bộ luật Tố tụng Dân sự, hướng dẫn tại Điều 7 Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên có căn cứ xác định J đã được kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của G (do V chuyển giao trước đây) đối với các khoản nợ đã mua và quyền đối với tài sản đảm bảo liên quan đến khoản nợ của ông Phan Chí T2. Trong đó có quyền khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định của pháp luật. Do đó, J có quyền yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Chí T2 phải trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng mua bán nợ, hợp đồng cho vay nêu trên.

Theo trình bày của đại diện người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn thì tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 737.593.144 đồng, bao gồm 452.955.682 đồng nợ gốc, 25.516.917 đồng nợ lãi trong hạn, 226.698.114 đồng nợ lãi quá hạn, 32.422.431 đồng nợ lãi chậm trả. Số tiền này phù hợp với thỏa thuận được các bên ký kết tại Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng mua bán nợ đã nêu.

Xét yêu cầu của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Nguyên đơn tại phiên toà là có cơ sở, phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, các Điều 365, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự nên cần được chấp nhận, buộc ông Phan Chí T2 phải có nghĩa vụ trả cho J toàn bộ số tiền còn nợ đã nêu trên và toàn bộ số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2107144004121 ngày 19/7/2021 được ký kết giữa ông V và ông Phan Chí T2.

[2.2] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2107144004121 ngày 19/7/2021 được ký kết giữa ông Phan Chí T2 và bà Hồ Thị L2 với V trong trường hợp ông Phan Chí T2 không trả được nợ: ông Phan Chí T2 và bà Hồ Thị L2 đã dùng xe ô tô hiệu MAZADA, New Mazda CX5 Luxury, 2.0L, AT, FWD; biên kiểm soát 73A - 215.57, số khung: RN2KW5726MM062066, số máy: PE50271144, đã được Phòng C Công an tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 73005745, ngày 15/7/2021 mang tên chủ xe Phan Chí T2 làm tài sản thế chấp để bảo đảm cho các khoản vay của ông Phan Chí T2 tại V. Do hợp đồng thế chấp giữa hai bên đã có hiệu lực để thi hành nên nay Jupiter yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông Phan Chí T2 không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở. Căn cứ quy định tại các Điều 317, 318, 320, 323, 368 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu này. Trường hợp ông Phan Chí T2 không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì J có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ vay.

[3] Về án phí: Jupiter được Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí; trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho G. Ông Phan Chí T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 74; Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 299, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Các Điều 90, 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Các Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Điều 7 Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Các Điều 3, Điều 7, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

1. Xét xử vụ án vắng mặt ông Phan Chí T2 và bà Hồ Thị L2.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Nguyên đơn - Công ty cổ phần M2: Buộc ông Phan Chí T2 phải trả cho Công ty cổ phần M2 số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 737.593.144 đồng, bao gồm 452.955.682 đồng nợ gốc, 25.516.917 đồng nợ lãi trong hạn, 226.698.114 đồng nợ lãi quá hạn, 32.422.431 đồng nợ lãi chậm trả.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2024) cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ, ông Phan Chí T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2107144004121 ngày 19/7/2021 được ký kết giữa V và ông Phan Chí T2.

Trường hợp ông Phan Chí T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần M2 được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu MAZADA, New Mazda CX5 Luxury, 2.0L, AT, FWD; biển kiểm soát 73A - 215.57, số khung: RN2KW5726MM062066, số máy: PE50271144, đã được Phòng C Công an tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 73005745, ngày 15/7/2021 mang tên chủ xe Phan Chí T2.

3. Về án phí: buộc ông Phan Chí T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền được làm tròn số 33.504.000 đồng (*Ba mươi ba triệu năm trăm linh bốn nghìn đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Công ty M1 số tiền 13.511.000 đồng (*Mười ba triệu năm trăm mười một nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo biên lai số 0003252 ngày 05/12/2023.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2024) đối với người có mặt và trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án đối với người vắng mặt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Anh Đức